TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 10 - 2025.
V/v tranh chấp: *Ly hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Sáu**
2. Bà **Nguyễn Thị Tài**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thúy Hoa** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Vương Khả Nhật Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày **06** tháng **10** năm **2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự.

**** Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Số 41 đường Hà Huy Tập, Phường K Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (*có mặt*).

**** Bị đơn*:** Ông **Đinh Vũ Đăng D**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 41 đường Hà Huy Tập, Phường K Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 04 tháng 7 năm 2025 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

1- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đinh Vũ Đăng D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố Bảo Lộc (nay là Phường X Bảo Lộc), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 10/11/2008, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục.

Bà Nguyễn Thị Hồng H cho rằng: Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, ông Đinh Vũ Đăng D không lo làm ăn, chỉ ăn chơi cờ bạc, đá gà, nhậu nhẹt, bồ bịch và còn nhiều lần đánh đập vợ. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm và có quay lại chung sống với nhau nhiều lần. Mặc dù bà Nguyễn Thị Hồng H đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu được ly hôn với

ông Đinh Vũ Đăng D.

Còn ông Đinh Vũ Đăng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần (niêm yết) nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy không có lời khai của ông Đinh Vũ Đăng D trong hồ sơ vụ án.

2- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày vợ chồng chung sống có 03 con chung là cháu Đinh Đức C1, sinh ngày 22/8/2009; Đinh Minh C2, sinh ngày 16/11/2013 và cháu Đinh Đức C3, sinh ngày 23/4/2022. Hiện nay 03 con chung đang ở với bà Nguyễn Thị Hồng H. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu được nhận nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên; Bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu ông Đinh Vũ Đăng D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H đối với ông Đinh Vũ Đăng D về việc tranh chấp "*Ly hôn*":

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Đinh Vũ Đăng D.

+ Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Đinh Đức C1, sinh ngày 22/8/2009; Đinh Minh C2, sinh ngày 16/11/2013 và cháu Đinh Đức C3, sinh ngày 23/4/2022 cho bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Đinh Vũ Đăng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng giải quyết ly hôn với ông Đinh Vũ Đăng D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì cần xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đinh Vũ Đăng D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại

khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội Dng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đinh Vũ Đăng D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố Bảo Lộc (nay là Phường X Bảo Lộc), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 10/11/2008, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đinh Vũ Đăng D là hoàn toàn hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Hồng H cho rằng quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, ông Đinh Vũ Đăng D không lo làm ăn, chỉ ăn chơi cờ bạc, đá gà, nhậu nhẹt, bồ bịch và còn nhiều lần đánh đập vợ. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm và có quay lại chung sống với nhau nhiều lần. Mặc dù bà Nguyễn Thị Hồng H đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Còn ông Đinh Vũ Đăng D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông Đinh Vũ Đăng D không đến làm việc để trình bày ý kiến của mình, chứng tỏ ông Đinh Vũ Đăng D không có nguyện vọng hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ, xây dựng H phúc gia đình, nuôi dạy các con chung trở thành người tốt cho xã hội.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh hàng xóm chung sống gần nhà vợ chồng thì đều xác nhận vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Đinh Vũ Đăng D thường xuyên to tiếng, cãi nhau, hàng xóm nhiều lần qua hòa giải, khuyên bảo vợ chồng chịu khó làm ăn để nuôi dạy con cái nhưng ông Đinh Vũ Đăng D không nghe lời, không chịu sửa chữa lo làm ăn mà chỉ lo ăn chơi, nhậu nhẹt, bỏ bê gia đình vợ con.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Hồng H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Vũ Đăng D. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng H, xử cho bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Đinh Vũ Đăng D.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng:

Bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày vợ chồng chung sống có 03 con chung là cháu Đinh Đức C1, sinh ngày 22/8/2009; Đinh Minh C2, sinh ngày 16/11/2013 và cháu Đinh Đức C3, sinh ngày 23/4/2022. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu được nhận nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Xét thấy, hiện nay các con chung còn nhỏ và đang có cuộc sống ổn định với bà Nguyễn Thị Hồng H. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Hồng H cho rằng mình có đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Trong khi ông Đinh Vũ Đăng D không chịu lo làm ăn mà chỉ ăn chơi, cờ bạc, nhậu nhẹt… nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì vậy, để không ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại cũng như tâm lý của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng H về việc nhận nuôi con chung; giao cả 03 con chung cho bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

Bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu nên ông Đinh Vũ Đăng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H tự nguyện chịu 300.000đ tiền án phí phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". **Xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H đối với ông Đinh Vũ Đăng D về việc tranh chấp "*Ly hôn*".

Xử cho bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Đinh Vũ Đăng D.

2/ Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Đinh Đức C1, sinh ngày 22/8/2009; Đinh Minh C2, sinh ngày 16/11/2013 và cháu Đinh Đức C3, sinh ngày 23/4/2022 cho bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Đinh Vũ Đăng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Hồng H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001318 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị Hồng H đã nộp đủ tiền án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/10/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng*
- *VKSND khu vực 4 - Lâm Đồng;*
- *Phòng THADS khu vực 4 - Lâm Đồng;*
- *UBND Phường X Bảo Lộc, Lâm Đồng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn C2 Trường